

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Xuân Nghi, bà Phạm Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TM, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM tham gia phiên toà: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TM, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đào Văn N (tên gọi khác: Đào Văn N1), sinh năm 1967;

ĐKHKTT: Đội 3, thôn TĐ, xã HP, huyện TM, tỉnh HD - *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Bà Mai Thị C, sinh năm 1969;

ĐKHKTT: Đội 3, thôn TĐ, xã HP, huyện TM, tỉnh HD - *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Đào Văn N (tên gọi khác Đào Văn N1) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Mai Thị C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP ngày 09/03/1989. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không hợp nhau, bất đồng quan điểm về tính tình, cách đối nhân xử thế trong gia đình. Nhiều lần ông đi uống rượu về, bà C không thông cảm còn to tiếng nặng lời, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Do không có biện pháp khắc phục, nên ông sống ly thân bà C suốt 15 năm nay. Trong thời gian dài

ly thân, ông bà không quan tâm nhau, không có biện pháp hàn gắn. **Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông xin được ly hôn bà Mai Thị C.**

Về con chung: Ông và bà C có hai con chung là anh Đào Thanh Tùng, sinh ngày 24/08/1990 và chị Đào Thị Thanh Loan sinh ngày 12/02/1995. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng. .

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc với Tòa án, bị đơn bà Mai Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như **ông N** trình bày. Sau khi kết hôn, bà về gia đình ông N chung sống cùng với bố mẹ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng vui vẻ hòa thuận được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N bỏ bịch, không quan tâm đến vợ con, về nhà đánh chửi vợ con. Do vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, đánh nhau nên bà phải nhiều lần báo chính quyền địa phương đến can thiệp, cán bộ xã vào can ngăn hòa giải nhưng ông N vẫn không sửa đổi. Do chán nản nên bà nhiều lần đi vào miền Nam ở với con trai để làm ăn, rồi có thời gian quay về chăm mẹ chồng ốm đau, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến khoảng năm 2015, bà không ở miền Nam nữa mà chuyển về thôn TĐ, xã HP, huyện TM, tỉnh HD ở hãn đến nay. Bà và ông N đã sống ly thân nhau 15 năm, mỗi người một cuộc sống riêng, vợ chồng không quan tâm nhau. Cách đây khoảng 3-4 năm, ông N làm đơn xin ly hôn bà gửi đến Tòa án nhân dân huyện TM. Nhưng thời gian đó ông bà không thỏa thuận được về tài sản chung, đồng thời bà không đồng ý ly hôn nên ông N không giải quyết nữa. Đến nay, ông N tiếp tục làm đơn xin ly hôn, ý kiến của bà như sau: hiện nay bà và ông N có chung quyền sử dụng đối với thửa đất ao ở Đội 3, thôn TĐ, xã HP, huyện TM, tỉnh HD. Hiện nay trên thửa đất này bà và vợ chồng con trai đã xây nhà 01 tầng và đang quản lý, sử dụng. Bà yêu cầu ông N phải làm thủ tục sang tên giấy chứng N1 quyền sử dụng đất cho con trai, còn ruộng cấy thì ông N cũng phải sang tên cho bà để bà làm ăn. Nếu ông N nhất trí thực hiện thì bà mới đồng ý ly hôn. Nếu ông N không đồng ý thì bà không chấp N1 giải quyết theo đơn ly hôn của ông N.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung đúng như ông N trình bày. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng. .

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Vợ chồng bà có tài sản chung là thửa đất ao bà đã san lấp và làm nhà 01 tầng trên đất, hiện nay bà đang cùng vợ chồng con trai đang quản lý sử dụng. Nay ông N muốn ly hôn thì phải sang tên giấy chứng N1 quyền sử dụng đất cho con trai là Đào Thanh Tùng, đồng thời ruộng cấy cũng phải sang tên cho bà thật rõ ràng, dứt điểm thì bà mới đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà C đã được nghe Tòa án giải thích các quy định của pháp luật, cụ thể: nếu bà C yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung thì bà phải làm thủ tục khởi kiện theo quy định của pháp luật (*viết đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nộp tiền tạm ứng án phí cho Tòa án theo quy định của pháp luật*). Tuy nhiên, sau khi được giải thích, ý kiến bà C là: Bà xác định không làm đơn khởi kiện và không giao nộp tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, bà không nộp tiền tạm ứng án phí cho Tòa án theo quy định của pháp luật. Bà chờ ông N làm thủ tục sang tên đất ở và đất ruộng cho mẹ con bà để lấy được bìa đỏ về thì bà mới ký đơn ly hôn. Còn sau này như thế nào thì tính sau.

Tại phiên tòa, ông N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà C giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS; những người tham gia tố tụng nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của BLTTDS; Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Về quan hệ vợ chồng: Xử cho ông Đào Văn N (tức Đào Văn N1) được ly hôn bà Mai Thị C; Về con chung: không giải quyết; Về tài sản chung, vay nợ, công sức: không giải quyết; Về án phí: ông N1 phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử N1 định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn N (tức N1) và bà Mai Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, huyện TM, tỉnh HD ngày 09/3/1989, nên quan hệ hôn nhân giữa ông N bà C là hợp pháp.

Lời khai của ông N, bà C và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn căng thẳng, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Ông N và bà C đã sống ly thân nhau suốt một thời gian dài khoảng 15 năm, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Ông N xin ly hôn, bà C không đồng ý. Lý do bà C không đồng ý ly hôn là vì ông N vẫn chưa hoàn thiện xong thủ tục sang tên giấy chứng N1 quyền sử dụng đất cho con trai. Bản thân bà C xác định tình cảm vợ chồng nhiều năm nay không còn. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho ông N được ly hôn bà C là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông N bà C có hai con chung là Đào Thanh Tùng, sinh ngày 24/08/1990 và Đào Thị Thanh Loan sinh ngày 12/02/1995. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành, không xem xét giải quyết nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Ông N không yêu cầu giải quyết.

Đối với ý kiến của bà C xác định: Vợ chồng có tài sản chung là thửa đất ao đã san lấp và làm nhà 01 tầng trên đất, hiện nay bà đang ở cùng con trai và các cháu trên thửa đất này. Đồng thời ông bà còn có tài sản chung là ruộng cấy. Bà yêu cầu ông N muốn ly hôn thì phải sang tên giấy chứng N1 quyền sử dụng thửa đất ao cho con trai, đồng thời sang tên ruộng cấy cho bà. Trước khi Tòa án xét xử, bà và ông N đã cùng nhau đến Ủy ban nhân dân xã HP để làm thủ tục tặng cho đất cho con trai, nhưng thời điểm này con trai của ông bà đi làm xa không có nhà, chưa hoàn thiện được thủ tục sang tên, nên bà không đồng ý ly hôn. Bà đợi lấy được sổ đỏ cho con thì bà mới đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, bà C đã được nghe Tòa án giải thích các quy định của pháp luật: nếu bà yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung thì bà phải làm thủ tục khởi kiện theo quy định của pháp luật (*cụ thể: viết đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nộp tiền tạm ứng án phí cho Tòa án theo quy định của pháp luật*). Tuy nhiên, bà C xác định không làm thủ tục khởi kiện chia tài sản chung theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Trường hợp sau này bà làm thủ tục khởi kiện chia tài sản chung theo quy định pháp luật thì Tòa án sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[4] Về án phí: Ông Đào Văn N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ông Đào Văn N (tên gọi khác: Đào Văn N1) được ly hôn bà Mai Thị C.

2. *Về con chung:* Không giải quyết.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức:* Không giải quyết.

4. *Về án phí:* Ông Đào Văn N (tên gọi khác Đào Văn N1) phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0004186 ngày 19/5/2022

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TM, tỉnh HD. Ông Đào Văn N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Đào Văn N, Bà Mai Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi NI:

- VKSND huyện TM;
- Chi cục THA dân sự huyện TM;
- Các đương sự;
- UBND xã HP, huyện TM, tỉnh HD.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhàn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân

